TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 19-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Sang

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Thành và ông Nguyễn Nhân Phái.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Chạy, sinh ngày 10/01/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T; tên gọi khác: không, sinh ngày 01/12/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Kim H và một người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trung tâm Viễn thông huyện P, VNPT Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1973. Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Bá T, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn L, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2018, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu T đi làm thuê chôn cột chống sét tại khu vực thôn L, xã L, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong lúc đang làm thì có một người dân (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến nói với Đ và T "có dây điện xà xuống trước sân nhà". Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến điều khiển xe môtô 75D1-090.11 chở Đ đi đến trước nhà ông Huỳnh P và nhà ông Hoàng Hồ Anh T ở thôn L, xã L để xem. Đến nơi, Đ và T thấy có hai sợ dây cáp điện Viễn thông một đầu đã bị đứt (chưa được đấu nối) sà xuống dưới nền đất nên Đ liền nãy sinh ý định cắt trộm dây bán lấy tiền tiêu xài; Đ nói với T "Cắt dây cáp Viễn thông kiếm tiền uống nước anh T hè", thì T đồng ý. Lúc này, Đ cầm dây, còn T dùng Kìm mang theo trong người cắt trộm hai sợi dây cáp điện Viễn thông, có tổng chiều dài là 80 mét. Sau khi cắt trộm dây xong, T và Đ cùng nhau cuộn dây cáp lại, sau đó T điều khiển xe môtô 75D1-090.11 chở Đ và dây cáp trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi thì T và Đ bị nhân viên của Trung tâm Viễn thông huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, báo cho cơ quan Công an huyện Phú Lộc.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc tạm giữ gồm:

02 sợi dây cáp có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 100 sợi dây nhỏ bằng đồng, với tổng chiều dài là 80 mét, loại cáp (50 x 2 x0,65); 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển kiểm soát 75D1-090.11 màu đỏ, đen; 01 chiếu kìm màu xanh đen, co chữ LICOTA chiều dài 20cm.

Ngày 30/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận số 11/HĐĐG về việc xác định: Giá trị tài sản 02 sợi dây cáp có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 100 sợi dây nhỏ bằng đồng, với tổng chiều dài là 80 mét, loại cáp (50 x 2 x0,65) trị giá 3.024.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho Trung tâm Viễn thông Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 3.024.000đ. Tại phiên tòa bị hại là Trung tâm viễn thông Phú Lộc không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với anh Trần Bá T là người đã cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T mượn xe môtô 75D1-090.11 nhưng khi cho mượn xe, anh T không biết Đ và T sử dụng xe môtô để làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử cho công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, tại thôn L, xã Lộc H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu T đã cùng nhau dùng Kìm cắt trộm cắp 02 sợi dây cáp Viễn thông có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 100 sợi dây nhỏ bằng đồng, với tổng chiều dài là 80 mét, loại cáp (50 x 2 x 0,65) của Trung tâm Viễn thông huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, trị giá: 3.024.000đ.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm nhưng động cơ lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 3.024.000đ nên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi vi phạm của các bị cáo Đ, T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải xử xét xử theo quy định của pháp luật. Do vậy, cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Nguyễn Hữu T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, các bị cáo Đỏ, Tiến đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhà nước mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo Tiến, năm 2003, bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng các loại đồ chơi đã bị cấm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5692/QĐ-XPVPHC ngày 02/01/2003, từ đó đến nay không vi phạm pháp luật, bị cáo đã tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình phạt chính, cả hai bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đ, T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 26/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ trả lại 02 sợi dây cáp Viễn thông, trả lại xe mô tô 75D1-090.11 cho anh Trần Bá T, là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản. Tại phiên tòa không ai thắc mắc, khiếu nại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Trung tâm viễn thông Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 3.024.000đồng. Anh Hoàng Minh H là Giám đốc Trung tâm viễn thông Phú Lộc đã nhận lại đủ. Tại phiên tòa hôm nay không có ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (19/10/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (19/10/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND Phú Lộc;
- Công an Phú Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

PHAN SANG